TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2023/HSST Ngày: 28 – 9 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

2. Bà Lương Thị Thu An

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chẻo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2023/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/HSST-QĐ ngày 11/9/2023 đối với bị cáo:

LÊ T, sinh năm 1982 tại Hà Tĩnh; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 7, khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Q, sinh năm 1953 và con bà Trần H, sinh năm 1954; vợ: Võ Thị T, sinh năm 1983, con: Lê H, sinh năm 2014 và Lê V, sinh năm 2015; Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/10/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội " Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" và tội " Chống người thi hành công vụ" tại bản án số 23/2006/HSST, đã chấp hành xong; Ngày 30/6/2016 bị Công an phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi " Trộm cắp tài sản" tại Quyết định số 152/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2023 đến ngày 23/3/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lại H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 9, khu phố Trung Lợi, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Võ T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 7, khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2023, Lê T cùng vợ là chị Võ Thị T mua xe ôtô tải nhãn hiệu Huyndai, loại xe Porter, tải trọng 800kg, biển số 51D-233.12 với mục đích để Bị cáo T đi chở hàng thuê. Do xe ít người thuê và không có tiền để đóng lãi suất ngân hàng nên Bị cáo T đã nảy sinh ý định sử dụng xe ôtô tải của Bị cáo T đến địa bàn thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để tìm tài sản là vỏ két bia, nước ngọt của người dân sơ hở, không có người trông coi để trộm cắp bán lấy tiền đóng lãi ngân hàng. Khoảng 22 giờ ngày 12/03/2023, Lê T điều khiển xe ô tô biển số 51D-233.12, đi từ nhà tại tổ 7, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ra đường Mỹ Phước – Tân Vạn, sau đó theo đường Quốc lộ 13 đi hướng thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Khi đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ Hưng Long, địa chỉ: khu phố 10, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành do anh Lại H làm chủ thì Bị cáo T phát hiện phía trước Công ty để nhiều két, vỏ chai nước ngọt của anh Hưng không có người trông coi nên Bị cáo T dừng xe lại và lùi xe đậu trước cổng Công ty rồi lấy trộm các két đựng vỏ chai nước ngọt hiệu "Number one" xếp lên xe. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 13/3/2023, sau khi lấy trộm được 122 két, vỏ chai nước ngọt, Bị cáo T điều khiển xe theo đường Quốc lộ 13 về hướng Bình Dương, sau đó đi vào đường Mỹ Phước - Tân Vạn. Khi đến khu vực thuộc huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Bị cáo T dừng lại ngủ trên xe. Đến khoảng 07 giờ ngày 13/3/2023, Bị cáo T sử dụng điện thoại đăng nhập vào trang google "mua bán vỏ chai, phế liệu" và tìm thấy số điện thoại của người mua là người đàn ông không rõ lai lịch, Bị cáo T sử dụng số điện thoại 0986848646 của mình gọi cho người mua trao đổi về việc mình là người chuyên đi thu gom vỏ két nước ngọt về bán lại thì người mua đồng ý. Bị cáo T và người mua hẹn nhau tại đường Mỹ Phước - Tân Vạn thuộc huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để giao dịch mua bán. Khoảng 30 phút sau, một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe ôtô tải, màu xám, loại 2.5 tấn (không rõ biển số) đến xem két, vỏ chai nước ngọt và thoả thuận mua hết số vỏ két nước ngọt trên thùng xe của Bị cáo T với giá 2.600.000 đồng thì Bị cáo T đồng ý bán, rồi cả hai người cùng bốc các két, vỏ chai nước ngọt từ xe của Bị cáo T sang xe của người mua. Sau khi bốc xong, người đàn ông trả cho Bị cáo T số tiền 2.600.000 đồng. Sau đó, người đàn ông điều khiển xe đi về hướng thành phố Dĩ An, còn Bị cáo T điều khiển xe đi về nhà và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đóng tiền lãi ngân hàng (BL 04-12; 90-94; 99-106; 109-125).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 22/03/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Chơn Thành xác định trị giá 122 két, vỏ chai nước ngọt hiệu "Number one" của anh Lại H tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.880.000 đồng (Bốn triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) (BL 37-40).

Việc thu giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI: 869904053438712 gắn kèm thẻ sim số 0986848646. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Lê T sử dụng để liên lạc bán 122 két, vỏ chai nước ngọt hiệu "Number one".

- 01 (một) xe ôtô tải biển số 51D- 233.12, nhãn hiệu HUYNHDAI, màu sơn xanh, số máy: D4BBX693218, số khung: N7BPXU262226, loại xe Porter, tải trọng 800kg và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô được bị cáo Lê T sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định, xe ôtô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lê T và chị Võ Thị T, xe có giấy chứng nhận đăng ký hợp pháp. Ngày 13/03/2023, Lê T sử dụng xe ôtô làm phương tiện để trộm cắp tài sản thì chị T không biết.

- 01 (một) dữ liệu điện tử (USB) được niêm phong, lưu trữ 04 đoạn video ghi lại hình ảnh phạm tội của bị can Lê T (đi kèm theo hồ sơ vụ án).

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê T đã trả lại cho anh Lại H 122 két, vỏ chai nước ngọt hiệu "Number one". Anh H không yêu cầu gì thêm nên trách hiệm dân sự không đặt ra (BL 87-89).

Bản cáo trạng số 101/CTr-VKS, ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê T về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" *và* đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) đến 10 (mười) tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do nợ nần không có tiền nên Lê T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền đóng tiền lãi ngân hàng. Vì vậy, khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12/3/2023 Lê T đã điều khiển xe ô tô biển số 51D-233.12 đi từ nhà đến thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để tìm tài sản là vỏ két bia, nước ngọt của người dân sơ hở, không có người trông coi để trộm cắp, khi Bị cáo T đi đến công ty TNHH MTV TMDV Hưng Long tại khu phố 10, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành do anh Lại H làm chủ thì Bị cáo T phát hiện phía trước công ty để nhiều két, vỏ chai nước ngọt không có người trông coi nên Bị cáo T dừng xe lại và lấy trộm 122 két, vỏ chai nước ngọt hiệu " Number one" của anh H. Kết luận định giá xác định 122 két, vỏ chai nước ngọt hiệu " Number one" có giá trị 4.880.000đồng.

Hành vi của Lê T đã đủ yếu tố cấu thành tội " *Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 101/CTr-VKS, ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã khắc phục hậu quả cho anh Hưng, bị cáo là lao động chính của gia đình, có con còn nhỏ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, bị cáo không có không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo từng bị kết án, bị xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội nên phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

-01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI: 869904053438712 gắn kèm thẻ sim số 0986848646. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Lê T sử dụng để liên lạc bán 122 két, vỏ chai nước ngọt hiệu "Number one" nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe ôtô tải biển số 51D- 233.12, nhãn hiệu HUYNHDAI, màu sơn xanh, số máy: D4BBX693218, số khung: N7BPXU262226, loại xe Porter, tải trọng 800kg và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô được bị cáo Lê T sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định, xe ôtô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lê T và chị Võ Thị T, xe có giấy chứng nhận đăng ký hợp pháp. Ngày 13/03/2023, Lê T sử dụng xe ôtô làm phương tiện để trộm cắp tài sản thì chị T không biết nên cần trả lại cho chị Trâm.

- 01 (một) dữ liệu điện tử (USB) được niêm phong, lưu trữ 04 đoạn video ghi lại hình ảnh phạm tội của bị cáo Lê T cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/3/2023 đến ngày 23/3/2023.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI: 869904053438712.

Trả lại cho chị Võ Thị T 01 (một) xe ôtô tải biển số 51D- 233.12, nhãn hiệu HUYNHDAI, màu sơn xanh, số máy: D4BBX693218, số khung: N7BPXU262226, loại xe Porter, tải trọng 800kg và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51D-233.12.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) dữ liệu điện tử (USB) được niêm phong, lưu trữ 04 đoạn video ghi lại hình ảnh phạm tội của bị cáo Lê T.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ung Thị Ngọc Thanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.